TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:108/2019/HS-ST
Ngày: 29 - 10 -2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Ngọc Quý**, ông **Phạm Tiến Lợi** (đều là giáo viên nghỉ hưu).

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Luân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Ly** – Kiểm sát viên.

Ngày 29/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 103/2019/TLST-HS ngày 08/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2019/QĐXXST-HS ngày 16/10/2019 đối với bị cáo:

Lê Việt H, sinh ngày 29/9/2001 (tính đến ngày phạm tội tuổi của bị cáo là 17 tuổi, 5 tháng 15 ngày); Giới tính: Nữ; Nơi ĐKNKTT và cư trú: Tổ 7, phường P, quận HĐ, Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; Con ông: Lê Hồng Th, con bà: Nguyễn Thị Ng; Chồng con: Chưa có. Danh chỉ bản số 223 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 21/03/2019. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/4/2019, H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện T, Hà Nội. Ngày 25/9/2019, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" với mức hình phạt là 06 tháng tù.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/3/2019 đến ngày 21/3/2019 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

*** Người giám hộ cho bị cáo Lê Việt H**: Ông Lê Hồng Th, sinh năm 1963, bà

Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1965 (là bố mẹ đẻ của bị cáo H). Trú tại: Tổ 7, phường P, quận HĐ, Hà Nội. Có mặt bà Ng, vắng mặt ông Th.

*** Người bào chữa cho bị cáo**: Ông Nguyễn Văn V - Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội. Có mặt.

***Người bị hại**:

- Chị Vương Cẩm H, sinh năm 1998. Trú tại: Số 17, khu H, thị trấn C, huyện C, Hà Nội. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 2000. Trú tại: Thôn L, xã P, huyện C, Hà Nội. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Bùi Đức C, sinh năm 1998. Trú tại: Số 139, đường P, phường PL, HĐ, Hà Nội. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 14/3/2019, Lê Việt H đi bộ một mình từ chợ CS ra khu vực Bưu điện huyện C, mục đích trên đường đi quan sát vào các cửa hàng hoặc các hộ dân có tài sản để sơ hở thì trộm cắp. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, H vào cửa hàng bán gấu bông (số 17, khu H, thị trấn CS) của chị Vương Cẩm H giả vờ chọn mua gấu bông, khi đi vào trong cửa hàng H phát hiện có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI MI5, màu trắng của chị H đang cắm sạc pin ở trên bàn góc phòng khách. H giả vờ tiếp tục mua gấu bông và bảo chị H bọc lại cho H, khi chị H xuống dưới tầng hầm để lấy giấy gói, H nhanh chóng rút dây sạc pin, lấy chiếc điện thoại và nói dối chị H "em để xe ở bên ngoài kia, đợi em dắt xe tý em quay lại", rồi nhanh chóng đi khỏi cửa hàng. Sau đó, H tiếp tục đi vào cửa hàng bán quần áo Trali (số 38, khu H, thị trấn CS) để trộm cắp; H giả vờ hỏi chị Nguyễn Thị M (nhân viên bán hàng) mua một chiếc váy đang treo trên giá, đồng thời quan sát xung quanh, phát hiện trên mặt bàn tính tiền có 01 chiếc điện thoại IPHONE 6S PLUS, màu vàng. H giả vờ hỏi mua một chiếc áo và nhờ chị M mặc thử chiếc áo để H xem, nếu ưng ý thì sẽ mua. Khi chị M đi vào thử áo H nhanh chóng lấy trộm chiếc điện thoại và giấu vào trong túi bóng nilon đựng quần áo, rồi đi ra đường vẫy xe taxi đi đến siêu thị A thuộc địa phận thôn T, thị trấn CS, huyện C để mua đồ cá nhân. Sau đó, H đi bộ ra điểm chờ xe bus thuộc khu N, thị

trấn CS, C bắt xe đi về HĐ để tìm nơi tiêu thụ; tại đây, H rút 02 chiếc sim thuê bao của hai điện thoại ra và 01 thẻ ATM Vietcombank kẹp phía sau ốp lưng của điện thoại XIAOMI MI5 và H đã đánh rơi mất 02 chiếc sim điện thoại và thẻ ATM. Sau đó H đi đến cửa hàng điện thoại "CN" ở số 230, P, PL, HĐ, Hà Nội nói là điện thoại không dùng đến nên bán cho anh Bùi Đức C 01 chiếc điện thoại Iphone 6S plus với giá 700.000 (Bảy trăm nghìn) đồng, số tiền trên H đã chi tiêu cá nhân hết.

Sáng ngày 18/3/2019, Lê Việt H đến Công an thị trấn CS đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân. Đồng thời tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại XIAOMI MI5 cho Cơ quan Công an để phục vụ điều tra.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 điện thoại Iphone 6S Plusmàu vàng do anh Bùi Đức C tự nguyện giao nộp;

+ 01 điện thoại XIAOMI M5 và 01 ốp điện thoại bằng silicon do H giao nộp;

Ngày 18/3/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chương Mỹ kết luận như sau:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S Plus, dung lượng: 64Gb IMEI: 35498074043834, màu vàng, cũ đã qua sử dụng: trị giá là 4.800.000 (Bốn triệu, tám trăm nghìn) đồng;

- 01 (Một) số thuê bao: 0342.574.069 (số tiền trong tài khoản là 0đ): trị giá 100.000 (Một trăm nghìn) đồng;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI MI5, dung lượng: 32Gb, màu trắng, mặt vỏ lưng bị nứt vỡ, cũ đã qua sử dụng: trị giá là 1.100.000 (Một triệu, một trăm nghìn) đồng;

- 01 (Một) số thuê bao: 0369.515.621 (số tiền trong tài khoản là 0đ): trị giá là 100.000 (Một trăm nghìn) đồng;

- 01 (Một) thẻ ATM Vietcombank (Số tiền trong tài khoản là 0 đồng): Hội đồng không định giá;

- 01 (Một) ốp lưng điện thoại bằng silicon, cũ đã qua sử dụng trị giá là 30.000 (Ba mươi nghìn) đồng.

Ngày 21/3/2019, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chị Nguyễn Thị M 01 điện thoại Iphone 6 Plus, trả lại cho chị Vương Cẩm H 01 điện thoại XIAOMI M5 và 01 ốp điện thoại để quản lý, sử dụng.

Đối với 02 sim điện thoại và 01 thẻ ATM, Lê Việt H khai đánh rơi khi lên xe bus khu tại N, thị trấn CS, CQĐT đã truy tìm nhưng không thu hồi lại được.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị M và chị Vương Cẩm H đã được cơ quan điều tra trả lại điện thoại. Lê Việt H tự nguyện bồi thường số tiền 100.000 đồng cho chị Nguyễn Thị M để làm lại sim thuê bao 0342.574.069 và số tiền 150.000 đồng cho chị Vương Cẩm H để làm lại sim thuê bao 0369.515.621, thẻ ATM Vietcombank. Chị M và chị H không đề nghị bồi thường gì. Đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Việt H.

Ngày 29/03/2019, Lê Việt H tự nguyện khắc phục hậu quả, trả lại cho anh Bùi Đức C số tiền 700.000 (Bảy trăm nghìn) đồng, anh C đã nhận tiền và không đề nghị H bồi thường thêm gì khác.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 249 ngày 30/7/2019 của Viện pháp y tâm thần Trung ương, giám định tâm thần đối với H kết luận: "*Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Lê Việt H bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F70. Tại các thời điểm trên, H hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi".*Ngày 18/9/2019, Viện pháp y Tâm thần Trung ương có công văn: *"Lê Việt H không cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh theo Nghị định số 64/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định việc thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh"*.

Tại Bản Cáo trạng số 109/CT-VKS ngày 07/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Lê Việt H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (với số tiền quy kết là6.130.000đồng).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lê Việt H đã khai nhận toàn bộ hình vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng truy tố.

- Người giám hộ cho Bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh H, xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

- Người bào chữa cho bị cáo H nhất trí với bản luận tội của VKS, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo H. Đề nghị tuyên bố bị cáo H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, q khoản 1,

khoản 2 (đầu thú) Điều 51, 54, 90, 91, 101 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo từ 03 tháng đến 06 tháng tù; do bị cáo không có việc làm nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can; về các biện pháp điều tra như lấy lời khai bị can, lấy lời khai các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, xác định hiện trường vụ án, trưng cầu định giá tài sản, giám định tâm thần đối với bị can, xác minh lý lịch, nhân thân của bị can; về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can, người giám hộ cho bị can, người bào chữa cho bị can, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thì bị can, người giám hộ cho bị can, người bào chữa cho bị can, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không khiếu nại về việc: Bị Điều tra viên, Kiểm sát viên mớm cung, ép cung, bức cung, nhục hình;các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên là chứng cứ của vụ án.

[1.2] Về việc cử người bào chữa cho bị cáo: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Lê Việt H là người chưa thành niên (17 tuổi 05 tháng 15 ngày), nên các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Chương Mỹ và gia đình bị cáo H đã chấp nhận ông Nguyễn Văn V - Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội là người bào chữa chỉ định cho bị cáo từ giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử.

[1.3] Về sự vắng mặt của các bị hại - chị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Anh C: Xét thấy những người này đã được nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã được triệu tập hợp lệ phiên tòa. Chị H, anh C đều có đơn xin xét xử vắng mặt, trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của hộ, việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo và giải quyết bồi thường dân sự,

nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Xét lời khai của bị cáo Lê Việt H tại phiên tòa, thấy phù hợp với lời khai của các bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, USB dữ liệu về hiện trường vụ án, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 14/3/2019, tại cửa hàng bán gấu bông địa chỉ số 17, khu H, thị trấn CS và cửa hàng Trali địa chỉ số 38, khu H, thị trấn CS, H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI MI5 màu trắng, bên trong có 01 sim điện thoại, một thẻ ATM Vietcombank và ốp điện thoại của chị Vương Cẩm H, có trị giá1.230.000 đồng; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S Plus màu vàng bên trong có 01 sim điện thoạicủa chị Nguyễn Thị M, có trị giá 4.900.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt 6.130.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Lê Việt H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 109/CT-VKSngày 07/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Lê Việt H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Thời điểm phạm tội bị cáo 17 tuổi 05 tháng 15 ngày và bị cáo chỉ là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nên căn cứ khoản 1 Điều 12 Bộ luật hình sự, Lê Việt H vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự.

[2.2.] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường cho các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; chủ động ra đầu thú; người bị hại xin giảm nhẹ, được quy định tại điểm b, q, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Thời điểm phạm tội, bị cáo H 17 tuổi, 5 tháng 15 ngày nên cần áp dụng chính sách cho người chưa thành niên phạm tội được quy

định tại các Điều 98, 101 Bộ luật hình sự. Tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nhưng trong thời gian thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ, bị cáo lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và ngày 25/10/2019 đã bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xử phạt 06 tháng tù; nên cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới có thể giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Do bị cáo không có thu nhập, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2.3] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả cho các bị hại. Người giám hộ cho bị cáo đã chủ động bồi thường cho chị Nguyễn Thị M số tiền 100.000 đồng tiền làm lại sim thuê bao 0342.574.069; bồi thường cho chị Vương Cẩm H số tiền 150.000 đồngđể làm lại sim thuê bao 0369.515.621, thẻ ATM Vietcombank; trả lại cho anh Bùi Đức C số tiền 700.000 đồng. Đến nay các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Việt H** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 98; Điều 101 Bộ luật hình sự, phạt:

Lê Việt H: 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày18/3/2019 đến ngày 21/3/2019.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Việt H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại, người giám hộ cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người

giám hộ vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; bị hại; NQLNVLQ;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Mai